

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**NGUYỄN VĂN GIANG**

**DẤU HIỆU ĐỊNH LƯỢNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  
(Trên cơ sở số liệu thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)**

*Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự  
Mã số: 60 38 01 40*

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2015**

**Công trình được hoàn thành tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS. ĐỖ NGỌC QUANG***

***Phản biện 1: .....***

***Phản biện 2: .....***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

# MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì

Lời cam đoan

Mục lục

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẤU HIỆU ĐỊNH LƯỢNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</b> .....	6
<b>1.1. Khái niệm, phân loại dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự Việt Nam</b> .....	6
1.1.1. Khái niệm dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự .....	6
1.1.2. Phân biệt dấu hiệu định lượng và dấu hiệu định tính trong Luật hình sự.....	11
1.1.3. Phân loại dấu hiệu định lượng trong luật hình sự.....	14
<b>1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Luật hình sự Việt Nam về dấu hiệu định lượng</b> .....	19
1.2.1. Giai đoạn 1945 đến 1985 .....	19
1.2.2. Giai đoạn 1985 đến 1999 .....	21
<b>1.3. Quy định của Bộ luật hình sự 1999 về dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể Phần các tội phạm.</b> ....	27
1.3.1. Dấu hiệu định lượng về hình thức được thể hiện trong các quy định tại các cấu thành tội phạm cụ thể Bộ luật hình sự năm 1999 ....	27
1.3.2. Dấu hiệu định lượng về nội dung được thể hiện trong các quy định tại các cấu thành tội phạm cụ thể Bộ luật hình sự năm 1999 ....	31
<b>Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG DẤU HIỆU ĐỊNH LƯỢNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ (TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮC NÔNG) VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT</b> .....	38
<b>2.1. Thực tiễn áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắc Nông)</b> .....	38

2.1.1.	Sơ lược về tình hình địa chính trị, kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Nông .....	38
2.1.2.	Những kết quả đạt và những tồn tại, vướng mắc trong áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn từ 2010 đến 2014.....	40
2.1.3.	Nguyên nhân gây nên những tồn tại vướng mắc trong việc áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông .....	52
<b>2.2.</b>	<b>Những kiến nghị đề xuất nâng cao hiệu quả áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự .....</b>	<b>57</b>
2.2.1.	Quan điểm của Đảng và nhà nước trong hoàn thiện quy định pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể có liên quan đến dấu hiệu định lượng .....	57
2.2.2.	Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự về dấu hiệu định lượng trong một số cấu thành tội phạm cụ thể .....	60
	<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>69</b>
	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>72</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự (VAHS), các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử phải định tội danh căn cứ vào các yếu tố cấu thành tội phạm để chứng minh có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội; ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội; những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo; tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra nhằm xác định đúng tính chất của vụ án. Việc nhận thức chân lý khách quan của vụ án hình sự là một quá trình hết sức phức tạp được tạo bởi các hoạt động thu thập, kiểm tra, đánh giá các chứng cứ do các chủ thể tiến hành tố tụng thực hiện phù hợp với các qui định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự.

Vấn đề dấu hiệu định lượng trong luật hình sự Việt Nam đã được đề cập khi xây dựng Bộ luật hình sự năm 1985. Tuy nhiên, quá trình áp dụng Bộ luật hình sự 1985 đã bộc lộ nhiều khiếm khuyết trong việc quy định dấu hiệu định lượng nên đã dẫn đến sự tùy tiện trong việc định tội danh tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Bộ luật hình sự năm 1999 thay thế Bộ luật hình sự năm 1985 đã khắc phục tình trạng này bằng cách quy định rõ hơn những dấu hiệu định lượng trong từng nhóm tội phạm cụ thể.

Tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn áp dụng qui định của pháp luật hình sự vào quá trình chứng minh vụ án hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng rất ít được quan tâm nghiên cứu. Bên cạnh đó, Bộ luật hình sự 1999 qui định về vấn đề này ở một chừng mực nào đó còn chưa cụ thể, chặt chẽ và đang phát sinh nhiều bất cập do sự thay đổi của tình hình kinh tế, xã hội đất nước. Mặt khác, trong khoa học luật hình sự còn không ít vấn đề về dấu hiệu định lượng còn chưa thống nhất về cách hiểu, thậm chí có những quan điểm trái ngược nhau. Trong thực tiễn hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt

trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm đang diễn ra hết sức phức tạp, thủ đoạn gây án và che giấu tội phạm của kẻ phạm tội ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn thì cần quy định một cách rất cụ thể về dấu hiệu định lượng trong từng tội phạm vụ thể. Điều đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu về dấu hiệu định lượng để góp phần hoàn thiện Bộ luật hình sự bổ sung, sửa đổi thời gian tới đây. Trước yêu cầu này, tác giả lựa chọn đề tài: **“Dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Nông)”** viết luận văn thạc sĩ luật học.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Cho đến nay đã có một số rất ít công trình công bố về kết quả nghiên cứu liên quan đến dấu hiệu trong luật hình sự. Cụ thể: Luận văn thạc sĩ luật học năm 2004: *“Vai trò của Yếu tố định lượng tài sản trong việc phân biệt tội phạm với hành vi không phải là tội phạm trong pháp luật hình sự Việt Nam”* của tác giả Nghiêm Xuân Cường; Bài viết: *“Vấn đề định lượng tài sản bị chiếm đoạt trong Bộ luật hình sự năm 1999”* của tác giả Lê Thúy Phượng đăng trên tạp chí Tòa án nhân dân số 3/1999; Bài viết: *Có cần định giá tài sản theo Bộ luật hình sự mới hay không* của tác giả Hồ Oanh đăng trên tạp chí Tòa án nhân dân số 8/2000; Bài viết: *“Bàn về định lượng trong Bộ luật hình sự năm 1999”* của TS Đặng Anh đăng trên tạp chí Tòa án nhân dân số 7/2002; Bài viết: *“Dấu hiệu định lượng trong Bộ luật hình sự”* của TS Lê Thị Sơn đăng trên Tạp chí Luật học số 1/2005 v.v.... Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu và các bài viết trên chỉ thể hiện ở một phần, ở một khía cạnh nhất định trong nghiên cứu dấu hiệu định lượng trong luật hình sự theo từng chương của Bộ luật hình sự ở từng nhóm tội phạm mà chưa nghiên cứu toàn diện những vấn đề liên quan đến dấu hiệu định lượng khi định tội danh cũng như định lượng khi áp dụng tình tiết định khung tăng nặng và giảm nhẹ.

Từ thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự và nghiên cứu về mặt lý luận, thực tiễn dấu hiệu định lượng của tội phạm, đặt ra yêu cầu đòi hỏi phải nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống vấn đề lý luận và thực tiễn của những quy định dấu hiệu định lượng trong luật hình sự. Đây là vấn đề hết sức cần thiết, nhằm không ngừng hoàn thiện pháp luật

hình sự Việt Nam, trên cơ sở đó tạo nền tảng cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án khắc phục thiếu sót nhằm xác định chính xác tội danh và bảo đảm xử lý công minh, công bằng, đáp ứng được yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay và tương lai.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu luận văn**

Mục đích của luận án là làm quy định về dấu hiệu định lượng trong luật hình sự Việt Nam nhằm giúp cho việc định tội danh cũng như tính chất và mức độ phạm tội của từng tội phạm.

Để đạt được mục đích nêu trên, nhiệm vụ nghiên cứu luận văn tập trung vào nghiên cứu cơ sở lý luận hình thành và của những quy định của luật thực định liên quan đến dấu hiệu định lượng trong luật hình sự; nghiên cứu thực trạng áp dụng những quy định về dấu hiệu định lượng trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Nông; nghiên cứu làm rõ những tồn tại, vướng mắc trong áp dụng pháp luật hình sự và đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về dấu hiệu định lượng khi định tội danh cũng như khi xem xét tính chất, mức độ phạm tội của những tội phạm có liên quan.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những dấu hiệu định lượng trong luật hình sự về những tội phạm cụ thể.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là những quy định dấu hiệu định lượng trong phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1999 trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Nông từ năm 2009 đến 2014.

### **5. Phương pháp nghiên cứu của luận văn**

Việc nghiên cứu đề tài dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về cải cách tư pháp và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cụ thể của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê xã hội học, điều tra... để tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn này.

## **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, có 2 chương:

Chương 1. *Những vấn đề chung về dấu hiệu định lượng trong luật hình sự Việt Nam.*

Chương 2. *Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về dấu hiệu định lượng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các kiến nghị đề xuất.*

### ***Chương 1***

## **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẤU HIỆU ĐỊNH LƯỢNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

### **1.1. Khái niệm, phân loại dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự Việt Nam**

#### ***1.1.1. Khái niệm dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự***

Dấu hiệu, theo Từ điển Tiếng Việt, là cái định ra theo quy ước để nhận diện một sự vật, hoặc một hiện tượng. Ví dụ, hành vi giơ tay làm dấu hiệu. Còn định lượng, cũng theo Từ điển này, là số lượng cụ thể. Ví dụ, khẩu đội pháo cao xạ có 5 người, mỗi người làm một nhiệm vụ khác nhau liên quan đến hoạt động của khẩu pháo, nếu thiếu một người thì không thể là khẩu đội pháo. Như vậy, dấu hiệu định lượng được hiểu là dấu hiệu xác định số lượng hình thành một sự vật, một hiện tượng trong xã hội.

Khác với những sự vật, hiện tượng trong xã hội, tội phạm tuy là một hiện tượng xã hội, nhưng để xác định tội phạm phải dựa vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Tính nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ nó ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của xã hội.

- Khách thể của tội phạm là hệ thống các quan hệ xã hội bị tội phạm xâm hại như: “độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền,



lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Chủ thể của tội phạm là một cá nhân (con người cụ thể) có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 của BLHS 1999 quy định: Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

- Mặt chủ quan của tội phạm là biểu hiện bên trong ý thức của người thực hiện hành vi phạm tội thông qua ba yếu tố: lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội.

Mục đích phạm tội là kết quả cuối cùng mà người phạm tội muốn đạt được khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Nó xác định khuynh hướng ý chí và khuynh hướng hành động của người phạm tội. Còn động cơ phạm tội là động lực thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội

- Mặt khách quan của tội phạm là những biểu hiện bên ngoài của tội phạm bao gồm những dấu hiệu hành vi nguy hiểm cho xã hội; hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi nguy hiểm gây nên; mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, các dấu hiệu bên ngoài khác.

Như vậy, *dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự là một trong những dấu hiệu thể hiện tại mặt khách quan của tội phạm mà căn cứ vào đó để định tội danh của từng cấu thành tội phạm cơ bản, hoặc định khung tăng nặng hình phạt của từng cấu thành tội phạm tăng nặng.*

### ***1.1.2. Phân biệt dấu hiệu định lượng và dấu hiệu định tính trong Luật hình sự***

Như phần trên đã trình bày, Luật hình sự quy định tội phạm cụ thể tại Phần các tội phạm Bộ luật hình sự thông qua phần quy định của quy phạm pháp luật hình sự. Khoa học luật hình sự xác định quy phạm pháp luật hình sự đối với mỗi tội phạm cụ thể được chia làm 3 phần: phần giả định (người nào); phần quy định (mô tả các dấu hiệu có tính đặc trưng của từng tội dưới hình thức của cấu thành tội phạm) và phần chế tài (quy định loại và mức hình phạt cần áp dụng đối với người nào thỏa mãn nhưng dấu hiệu

của cấu thành tội phạm). Khoa học luật hình sự xác định có 3 loại quy định trong quy phạm pháp luật hình sự phân các tội phạm cụ thể. Đó là “quy định tóm tắt”, “quy định viện dẫn” và “quy định mô tả”.

Tuy nhiên, trong các quy phạm pháp luật hình sự phân các tội phạm cụ thể có những quy định mô tả thì cũng có sự khác nhau về sự mô tả của các tội phạm. Việc mô tả các dấu hiệu của tội phạm trong cấu thành tội phạm có thể là sự mô tả về dấu hiệu định lượng và có thể là sự mô tả về dấu hiệu định tính.

### ***1.1.3. Phân loại dấu hiệu định lượng trong luật hình sự***

Trong Bộ luật hình sự năm 1999, dấu hiệu định lượng không phải được quy định trong tất cả các chương, hoặc không phải được quy định trong tất cả các tội phạm cụ thể. Do vậy, có hai cách phân loại dấu hiệu định lượng trong luật hình sự như sau: dấu hiệu định lượng về hình thức và dấu hiệu định lượng về nội dung trong cấu thành tội phạm cụ thể.

- Dấu hiệu định lượng về hình thức trong cấu thành tội phạm cụ thể được thể hiện ở những cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm định khung tăng nặng. Đối với dấu hiệu định lượng này có thể chia làm 3 loại:

*Thứ nhất*, dấu hiệu định lượng được quy định chỉ trong cấu thành tội phạm cơ bản mà không được quy định trong cấu thành tội phạm tăng nặng.

*Thứ hai*, dấu hiệu định lượng không được quy định trong cấu thành tội phạm cơ bản, nhưng lại được quy định trong cấu thành tội phạm tăng nặng.

Như vậy, dấu hiệu định lượng trong tội hiếp dâm thể hiện ở mức độ thương tích hoặc mức độ tổn hại về sức khỏe chỉ được quy định trong cấu thành tội phạm định khung tăng nặng (tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%; tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên).

*Thứ ba*, dấu hiệu định lượng được quy định trong cả cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm tăng nặng.

Như vậy, dấu hiệu định lượng trong tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thể hiện ở mức độ thương tích hoặc mức độ tổn hại về sức khỏe được quy định trong cả cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm định khung tăng nặng (từ 11% đến 30% hoặc dưới 11%; từ 30% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%; từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%).

- Phân loại về nội dung dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể được thể hiện bằng hậu quả của tội phạm, giá trị của tài sản, giá trị của phương tiện phạm tội và trọng lượng của đối tượng tác động v.v... trong cấu thành tội phạm cụ thể thuộc mặt khách quan của tội phạm thể hiện:

*Thứ nhất*, dấu hiệu định lượng phản ánh hậu quả của tội phạm dưới dạng thiệt hại về thể chất (tính mạng, sức khỏe) với những tình tiết: làm chết người; tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật theo tỷ lệ phần trăm trong giới hạn nhất định.

*Thứ hai*, dấu hiệu định lượng phản ánh hậu quả của tội phạm dưới dạng thiệt hại về vật chất (tài sản bị phá hủy, bị hủy hoại, bị hư hỏng) với những tình tiết thể hiện giá trị của tài sản.

*Thứ ba*, dấu hiệu định lượng phản ánh giá trị tài sản bị chiếm đoạt, bị chiếm giữ, bị sử dụng trái phép.

*Thứ tư*, dấu hiệu định lượng phản ánh đối tượng tác động của tội phạm thể hiện bằng giá trị tài sản.

*Thứ năm*, dấu hiệu định lượng phản ánh đối tượng tác động của tội phạm thể hiện bằng trọng lượng của vật chất.

*Thứ sáu*, dấu hiệu định lượng phản ánh giá trị của phương tiện phạm tội. Ví dụ, *Tội nhận hối lộ* (Điều 279 Bộ luật hình sự); *Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi* (Điều 283 Bộ luật hình sự).

Như vậy, có nhiều cách phân loại dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm của các quy phạm pháp luật hình sự Phần các tội phạm của Luật hình sự. Việc phân loại này giúp cho việc nghiên cứu sâu những vấn đề liên quan đến dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự của Luận văn này.

## **1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Luật hình sự Việt Nam về dấu hiệu định lượng**

### **1.2.1. Giai đoạn 1945 đến 1985**

Cách mạng Tháng Tám (năm 1945) thành công đã xóa bỏ xiềng xích chế độ thực dân gần 100 năm của Thực dân Pháp và chế độ quân chủ phong kiến hàng chục thế kỷ lập lên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay trong ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên

bổ với thế giới rằng, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa xóa bỏ hẳn quan hệ với thực dân Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam.

Trong tình hình đất nước vừa phải kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa phải kiến quốc quản lý đất nước, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã từng bước ban hành các văn bản pháp luật, trong đó có các văn bản pháp luật hình sự về từng loại tội phạm. Ngay trong những năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký ban hành các sắc lệnh về hình sự ...

Trong thời kỳ đầu những năm giải phóng miền Bắc và đấu tranh chống Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa lại tiếp tục ban hành các văn bản pháp luật hình sự như Sắc lệnh số 267-SL ngày 15/6/1956 trừng trị những âm mưu và hành động phá hoại tài sản của nhà nước, của hợp tác xã và của nhân dân, cản trở việc thực hiện chính sách, kế hoạch nhà nước; Sắc lệnh số 001-SL ngày 19/4/1957 cấm mọi hành động đầu cơ về kinh tế v.v....

Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa lại phải tiếp tục huy động toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam. Bên cạnh nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phải thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

### ***1.2.2. Giai đoạn 1985 đến 1999***

Trước tình hình đấu tranh với các loại tội phạm ngày càng phức tạp khi các văn bản pháp luật hình sự còn rời rạc, không hệ thống, khó áp dụng trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử, tháng 6 năm 1985, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Bộ luật hình sự đầu tiên (gọi là Bộ luật hình sự 1985). Sự ra đời của Bộ luật hình sự năm 1985 đánh dấu sự trưởng thành của Nhà nước trong việc hệ thống hóa một cách cơ bản các hành vi nguy hiểm cho xã hội cần bị xử lý theo các chế tài hình sự.

Sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp thể hiện trong Bộ luật hình sự năm 1985 thể hiện ở chỗ, Bộ luật đã thể chế hóa về hình sự đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thời kỳ quá độ xây dựng một nền kinh tế kế hoạch hóa

tập trung với chế độ hành chính bao cấp mà thành phần kinh tế cơ bản là nhà nước (quốc doanh) và hợp tác xã.

Điểm đáng chú ý trong các lần sửa đổi Bộ luật hình sự năm 1985, các dấu hiệu định lượng trong hành vi phạm tội từng bước được quy định rõ trong Bộ luật hình sự 1985 qua lần sửa đổi lần thứ 4 năm 1997 về Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật hình sự năm 1985.

Như vậy, dấu hiệu định lượng đã được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1985 trong các lần sửa đổi bổ sung những quy định về các tội phạm cụ thể.

### **1.3. Quy định của Bộ luật hình sự 1999 về dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể Phần các tội phạm.**

#### ***1.3.1. Dấu hiệu định lượng về hình thức được thể hiện trong các quy định tại các cấu thành tội phạm cụ thể Bộ luật hình sự năm 1999***

Trong phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1999 có 281 điều luật từ Điều 78 đến Điều 344 quy định về các tội phạm cụ thể. Nghiên cứu 281 điều luật này cho thấy:

- Có 10 điều luật quy định dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cơ bản.

Có 15 điều luật quy định dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm định khung tăng nặng, trong khi dấu hiệu này không được quy định trong cấu thành tội phạm cơ bản.

- Có 25 điều luật quy định dấu hiệu định lượng trong cả cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm định khung tăng nặng.

Như vậy, nếu so sánh với 281 điều luật quy định về các cấu thành tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1999 thì chỉ có 50 điều luật quy định có dấu hiệu định lượng (chiếm 17,79%). Điều này cho thấy trong Bộ luật hình sự 1999, số lượng các cấu thành tội phạm có dấu hiệu định tính chiếm đa số (82,21%). Cho nên, trong trường hợp không có hướng dẫn áp dụng pháp luật của Cơ quan tư pháp có thẩm quyền thì rất dễ dẫn đến suy luận chủ quan, phiến diện một chiều trong việc điều tra, xử lý, cũng như dễ dẫn đến bỏ lọt tội đối với những tội phạm có dấu hiệu định tính.

#### ***1.3.2. Dấu hiệu định lượng về nội dung được thể hiện trong các quy định tại các cấu thành tội phạm cụ thể Bộ luật hình sự năm 1999***

Trong 50 điều luật quy định dấu hiệu định lượng thuộc Phần các tội phạm Bộ luật hình sự năm 1999 cho thấy:

- Có 21 điều luật quy định dấu hiệu định lượng phản ánh hậu quả của tội phạm dưới dạng thiệt hại về tính mạng, sức khỏe thể hiện hành vi phạm tội làm chết người hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật theo tỷ lệ phần trăm trong giới hạn nhất định.

- Có 4 điều luật quy định dấu hiệu định lượng phản ánh hậu quả của tội phạm dưới dạng thiệt hại về vật chất (tài sản bị phá hủy, bị hủy hoại, bị hư hỏng, bị thiệt hại) với những tình tiết thể hiện giá trị thiệt hại về vật chất đối với tài sản từ 2 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng; từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng; từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng và từ 500 triệu đồng trở lên.

Có 14 điều luật quy định dấu hiệu định lượng phản ánh giá trị tài sản bị chiếm đoạt, bị chiếm giữ, bị sử dụng trái phép với các mức độ khác nhau từ 2 triệu đồng, hoặc từ 4 triệu đồng, hoặc từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng; từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng; từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng và từ 500 triệu đồng trở lên.

- Có 4 điều luật quy định dấu hiệu định lượng phản ánh bằng giá trị hàng hóa phạm pháp từ 30 triệu đồng, hoặc từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng; từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng, và từ 500 triệu đồng trở lên. Đó là các Tội buôn lậu (Điều 153), Tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 154), Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 156), Tội kinh doanh trái phép (Điều 159).

- Có 3 điều luật quy định dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm định khung tăng nặng được phản ánh bằng trọng lượng các chất ma túy. Đó là các Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193), Tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194), Tội tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 195).

- Có 6 điều luật quy định dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm định khung tăng nặng thể hiện giá trị của phương tiện phạm tội (tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào có giá trị từ 2 triệu đồng đến dưới 5 triệu đồng, hoặc mười triệu đồng; từ 5 triệu đồng, hoặc từ 10 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng; từ

50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, hoặc dưới 300 triệu đồng; hoặc từ ba trăm triệu đồng trở lên). Đó là các Tội nhận hối lộ (Điều 279); Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 280); Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 283); Tội đưa hối lộ (Điều 289); Tội làm môi giới hối lộ (Điều 290) và Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ quyền hạn để trục lợi (Điều 291).

## **Chương 2**

### **THỰC TIỄN ÁP DỤNG DẤU HIỆU ĐỊNH LƯỢNG TRONG LUẬT HÌNH SỰ (TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮC NÔNG) VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **2.1. Thực tiễn áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự (trên cơ sở số liệu thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Nông)**

##### **2.1.1. Sơ lược về tình hình địa chính trị, kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Nông**

Đắk Nông là tỉnh mới được thành lập từ 01/01/2004 trên cơ sở tách từ 6 huyện phía Nam của tỉnh Đắk Lắk, có diện tích tự nhiên 651.000 ha, dân số 400.000 người với 31 dân tộc anh em sinh sống; Phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Tây giáp tỉnh Mundankiri của nước bạn Campuchia, phía Nam giáp tỉnh Bình Phước. Là tỉnh miền núi có độ cao khoảng 600 - 700 m, có nơi lên đến 1.970 m so với mực nước biển. Khí hậu ở Đắk Nông luôn ôn hoà, nhiệt độ từ 22 - 24°C, trong năm có hai mùa mưa – nắng rõ rệt.

Tỉnh Đắk Nông có nguồn tài nguyên rừng phong phú với trữ lượng gỗ lớn, nhiều loài cây cho giá trị kinh tế cao như hương, sao..., có hệ thống sông suối lớn như suối Đắk Nông, Đắk R. Tik, sông Đồng Nai, sông Sêrêpôk..., nhiều thác nước như thác Gia Long, Đray Sáp, Đray Nu, Diêu Thanh... và thắng cảnh đẹp tạo nên một hệ thống tài nguyên vô giá cho phát triển thủy điện và du lịch văn hoá sinh thái. Đắk Nông được đánh giá là nơi có mỏ quặng Bôxít lớn nhất Đông Nam Á (trữ lượng khai thác khoảng 5 tỷ tấn) nằm cách trung tâm thị trấn Gia Nghĩa 20km về phía đông bắc; mỏ đá quý Safia (Đắk Rung - Đắk Song - Đắk Nông), mỏ vàng

với trữ lượng có khả năng khai thác lâu dài, tạo cho ngành công nghiệp năng lượng và khai khoáng của tỉnh một lợi thế thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

### **2.1.2. Những kết quả đạt và những tồn tại, vướng mắc trong áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn từ 2010 đến 2014**

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, từ năm 2010 đến 2014, tòa án các cấp tỉnh Đắk Nông (gồm các tòa án cấp huyện, thị xã và Tòa án nhân dân tỉnh) đã đưa ra xét xử 4.452 vụ án hình sự với 8.632 bị cáo, trong đó, xét xử sơ thẩm 3.801 vụ án với 7.495 bị cáo; xét xử phúc thẩm 638 vụ án hình sự với 1.115 bị cáo. Ngoài ra Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông còn xem xét vụ án hình sự theo trình tự giám đốc thẩm 13 vụ án với 22 bị cáo. Có thể tham khảo số lượng vụ án hình sự được đưa ra xét xử tại các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo bảng thống kê dưới đây:

**Bảng 2.1: Tình hình xét xử các vụ án hình sự tại các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông**

<i>Năm</i>	<i>Xét xử sơ thẩm</i>		<i>Xét xử phúc thẩm</i>		<i>Giám đốc thẩm</i>	
	<i>Số vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>Số vụ</i>	<i>Bị cáo</i>	<i>số vụ</i>	<i>số người có bản án</i>
2010	650	1.113	115	250	3	10
2011	687	1.276	132	198	4	6
2012	791	1.583	137	222	3	3
2013	868	1.883	135	270	2	2
2014	805	1.640	119	175	1	1
<b>Tổng số</b>	<b>3.801</b>	<b>7.495</b>	<b>638</b>	<b>1.115</b>	<b>13</b>	<b>22</b>
<b>Trung bình</b>	<b>760</b>	<b>1.499</b>	<b>127</b>	<b>223</b>		

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Có thể thấy, số lượng các vụ án hình sự được đưa ra xét xử hàng năm tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm không đều nhau, những số lượng chênh lệch không đáng kể. Tính trung bình mỗi năm, các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đưa ra xét xử sơ thẩm 760 vụ án hình sự với 1.499 bị cáo;



127 vụ án hình sự phúc thẩm với 223 bị cáo. Điều này thể hiện các cấp Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã có nhiều cố gắng góp phần kiềm chế tình hình tội phạm xảy ra phạm vi trong tỉnh nói chung.

Như vậy, theo thống kê của Văn phòng Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tổng số các vụ án hình sự có dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể trong phạm vi nghiên cứu của luận văn này được điều tra, khám phá và đưa ra xét xử tại các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến 2014 là 1.327 vụ, chiếm 34,91% trong tổng số các vụ án hình sự và 1.538 bị cáo (chiếm 20,52%) các bị cáo được đưa ra xét xử.

Có thể tham khảo số lượng vụ án hình sự có dấu hiệu định lượng được đưa ra xét xử tại các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến 2014 theo bảng thống kê dưới đây:

**Bảng 2.2. Tình hình xét xử các vụ án hình sự có dấu hiệu định lượng tại các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông từ năm 2010 đến 2014**

	<i>Thể chất</i>	<i>Giá trị tài sản bị chiếm đoạt</i>	<i>Trong lượng ma túy</i>	<i>Giá trị phương tiện phạm tội</i>	<i>Tổng số</i>
2010 - 2014	569 vụ / 720 BC	689 vụ / 738 BC	65 vụ /74 BC	4 vụ/6 BC	1.327 vụ/1.539 BC

(Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Nghiên cứu về thực tiễn những vụ án hình sự có dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm được đưa ra xét xử từ năm 2010 đến 2014 có thể thấy các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã áp dụng một cách đúng đắn quy định của pháp luật hình sự về các dấu hiệu định lượng này.

### **2.1.3. Nguyên nhân gây nên những tồn tại vướng mắc trong việc áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Những tồn tại, vướng mắc trong áp dụng dấu hiệu định lượng vào thực tiễn xử lý tội phạm cụ thể được phát sinh từ những nguyên nhân hệ thống pháp luật hình sự có liên quan đến dấu hiệu định lượng chưa đồng bộ trong các quy phạm pháp luật hình sự, dẫn đến trùng lặp khó áp dụng trong thực tiễn.

Thực tế đã chỉ ra, những quy định về dấu hiệu hậu quả mang tính định lượng sớm bộc lộ sự sơ cứng, bất cập với thực tiễn đấu tranh chống tội phạm và phát sinh nhiều vướng mắc. Khi quy định các dấu hiệu định lượng chắc chắn các nhà làm luật phải căn cứ vào thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tương lai. Khi đó các nhà làm luật cũng đã lấy thiệt hại về thể chất, về vật chất và giá trị tài sản, tiền tệ, hàng hoá, chất ma tuý... làm cơ sở phân hoá một số tội phạm trong luật. Phân hoá như thế nào rõ ràng phải phù hợp với thực tiễn đấu tranh tại thời điểm ban hành Bộ luật và đáp ứng được yêu cầu trong tương lai. Tuy nhiên, tình hình diễn biến tội phạm có khi khó lường trước được, đặc biệt về tình hình thiệt hại vật chất do tội phạm gây ra, về số lượng, giá trị hàng hoá, giá trị tài sản của đối tượng vật chất, về số lượng, trọng lượng chất ma tuý bị tội phạm tác động đến v.v.. Vì vậy, việc quy định dấu hiệu định lượng là dấu hiệu định tội và định khung hình phạt để phân hoá các trường hợp phạm tội của một loại tội có thể thích hợp tại thời điểm ban hành Bộ luật nhưng ở thời điểm sau đó nhiều năm có thể sẽ không còn thích hợp nữa. Có thể, sẽ dẫn đến một thực trạng là nếu các tội phạm xảy ra sau này gây thiệt hại về tài sản càng lớn, tác động đến đối tượng vật chất có giá trị càng lớn hay tác động đến lượng chất ma tuý càng lớn.

## **2.2. Những kiến nghị đề xuất nâng cao hiệu quả áp dụng dấu hiệu định lượng trong luật hình sự**

### ***2.2.1. Quan điểm của Đảng và nhà nước trong hoàn thiện quy định pháp luật hình sự về các tội phạm cụ thể có liên quan đến dấu hiệu định lượng***

Sau khi Nghị quyết 08- NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị "về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới" được ban hành, ngày 2/6/2005, Bộ Chính trị lại tiếp tục ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tại Nghị quyết này, Bộ Chính trị đã đánh giá công tác tư pháp còn bộc lộ nhiều hạn chế. Chính sách hình sự và pháp luật về tố tụng tư pháp còn nhiều bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp còn bất hợp lý. Đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp còn thiếu; trình độ nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị của

một bộ phận cán bộ còn yếu, thậm chí có một số cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự và dân sự phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Để làm được điều này cần thiết sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp phù hợp mục tiêu của chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp, theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hoá tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội đối với từng loại cán bộ tư pháp, cụ thể là: tăng quyền hạn, trách nhiệm tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán để họ chủ động thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trong hoạt động tố tụng.

- Phân định rõ thẩm quyền quản lý hành chính với trách nhiệm, quyền hạn tư pháp trong hoạt động tố tụng tư pháp theo hướng tăng quyền và trách nhiệm cho điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán để họ chủ động trong thực thi nhiệm vụ, nâng cao tính độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi và quyết định tố tụng của mình.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp, đặc biệt là của lãnh đạo các cơ quan tư pháp. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

- Bồi dưỡng cán bộ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội; có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

- Từng bước thực hiện việc công khai hóa các bản án, trừ những bản án hình sự về tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc liên quan đến thuần phong mỹ tục.

Như vậy, quan điểm của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện pháp luật hình sự và áp dụng pháp luật hình sự cần thiết bảo đảm sự công bằng, cần thiết phải xây dựng lại theo hướng sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999.

### ***2.2.2. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự về dấu hiệu định lượng trong một số cấu thành tội phạm cụ thể***

Như phân trên đã trình bày, dấu hiệu định lượng trong một số tội phạm cụ thể đã không còn phù hợp. Cho nên hướng hoàn thiện dấu hiệu định lượng trong luật hình sự các tội này tập trung vào:

Thứ nhất, nâng giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tư cách dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể không phải từ 2 triệu đồng, mà nâng lên ít nhất là 5 triệu đồng đối với các tội công nhiên chiếm đoạt, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

#### **Điều 137. Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản**

*1. Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng hoặc dưới năm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

#### **Điều 138. Tội trộm cắp tài sản**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng hoặc dưới năm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

#### **Điều 139. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản**

*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng hoặc dưới năm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

## **Điều 278. Tội tham ô tài sản**

*1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt....*

*Thứ hai, nâng giá trị tài sản bị chiếm đoạt với tư cách dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể không phải từ 4 triệu đồng, mà nâng lên ít nhất là 10 triệu đồng đối với tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:*

## **Điều 140. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**

*1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ mười triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng hoặc dưới mười triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó;*

*b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.*

*Thứ ba, nâng giá trị tài sản phương tiện phạm tội với tư cách dấu hiệu định lượng trong cấu thành tội phạm cụ thể không phải từ 2 triệu đồng, mà nâng lên ít nhất là 4 triệu đồng đối với các trong chương các tội phạm về chức vụ. Cụ thể:*

## **Điều 279. Tội nhận hối lộ**

*1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

- a) Gây hậu quả nghiêm trọng;
- b) Đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm;
- c) Đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A Chương này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm.

**Điều 280. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản**

1. Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục A Chương này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

**Điều 283. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi**

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian đã nhận hoặc sẽ nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm, để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm hoặc liên quan trực tiếp đến công việc của họ hoặc làm một việc không được phép làm, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

**Điều 289. Tội đưa hối lộ**

1. Người nào đưa hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

**Điều 290. Tội làm môi giới hối lộ**

1. Người nào làm môi giới hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

**Điều 291. Tội lợi dụng ảnh hưởng đối với người có chức vụ quyền hạn để trục lợi**

1. Người nào trực tiếp hoặc qua trung gian nhận tiền, tài sản hoặc lợi

ích vật chất khác dưới bất kỳ hình thức nào có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm, để dùng ảnh hưởng của mình thúc đẩy người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc thuộc trách nhiệm của họ hoặc làm một việc không được phép làm, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

Thứ tư, nâng giá trị tài sản bị chiếm giữ, bị hủy hoại, bị làm hư hỏng, bị thiệt hại trong các tội chiếm giữ trái phép tài sản, tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng tài sản. Cụ thể:

#### **Điều 141. Tội chiếm giữ trái phép tài sản**

1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản có giá trị từ 30.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 triệu đồng, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hoá bị giao nhằm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt....

#### **Điều 143. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản**

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ 5.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt....

#### **Điều 145. Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản**

1. Người nào vô ý gây thiệt hại cho tài sản của người khác có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng, thì bị phạt.....

#### **2.2.3. Các kiến nghị đề xuất khác liên quan đến áp dụng dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự vào thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm**

Thứ nhất, cần xây dựng cơ quan giám định tại địa phương tỉnh Đắk Nông để kịp thời xử lý với những trường hợp cần xác định dấu hiệu định lượng để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử đối với tội có dấu hiệu định lượng. Ví dụ cơ quan giám định pháp y; cơ quan giám định y khoa; các cơ quan giám định các chất ma túy v.v....

Thứ hai, cần có sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp tỉnh Đắk Nông với các cơ quan khác của nhà nước, tổ chức xã hội có liên quan đến xác định dấu hiệu định lượng liên quan đến định giá tài sản phạm pháp. Ví dụ, cơ quan tài chính, hải quan, quản lý thị trường v.v....

Thứ ba, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân liên quan đến các tội phạm có dấu hiệu định lượng để phòng ngừa chung.

## KẾT LUẬN

Dấu hiệu định lượng trong luật hình sự chiếm vị trí rất quan trọng giúp các cơ quan tư pháp định tội danh một cách chính xác, xử lý đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, nghiên cứu và từng bước xây dựng dấu hiệu định lượng cho tất cả các cấu thành tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm Bộ luật hình sự chưa được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục. Do vậy, dấu hiệu định lượng trong một số cấu thành tội phạm cụ thể mới chỉ dừng lại ở một số tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, một số tội xâm phạm sở hữu, các tội phạm về chức vụ và một số tội phạm về ma túy. Yêu cầu thực tiễn và xu hướng chung trong việc xây dựng pháp luật hình sự hiện đại như các nước phát triển cần có dấu hiệu định lượng trong tất cả các tội phạm.

Mặt dù dấu hiệu định lượng trong các điều của Bộ Luật hình sự chỉ chiếm số lượng nhỏ trong tổng các điều luật về cấu thành tội phạm cụ thể (50 điều luật/281 điều luật phần các tội phạm cụ thể chiếm 17%). Tuy nhiên, trong thực tế, các tội phạm cụ thể có dấu hiệu định lượng xảy ra nhiều hơn so với các tội phạm khác. Ví dụ, trong 5 năm từ 2010 đến 2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông xảy ra 453 vụ án về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong tổng số 3.801 vụ án hình sự (chiếm 11,9%); 472 vụ án về Tội trộm cắp tài sản (chiếm 12,4%). Điều này cho thấy, trong số các tội phạm nói chung xảy ra trên địa bàn tỉnh



Đắc Nông từ năm 2010 đến 2014 thì những tội cố ý gây thương tích hoặc tội trộm cắp tài sản có dấu hiệu định lượng mang tính phổ biến hơn so với các tội phạm khác.

Trong đấu tranh với tình hình tội phạm xảy ra tại tỉnh Đắc Nông, các cơ quan tư pháp nói chung và các cấp tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông nói riêng đã có nhiều cố gắng trong điều tra, truy tố, xét xử với các loại tội phạm, trong đó có các tội danh trong phạm trù nghiên cứu của luận văn này. Đó chính là các tội có dấu hiệu định lượng tại cấu thành tội phạm cơ bản cũng như trong cấu thành tội phạm tăng nặng. Tuy nhiên, trong thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử với các tội phạm có dấu hiệu định lượng đang có những tồn tại, vướng mắc làm hạn chế hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm. Những tồn tại, vướng mắc đó là quy định của pháp luật hình sự còn chưa phù hợp với thực tế (quy định mức khởi điểm là 2 triệu đồng đối với một số tội xâm phạm sở hữu, tội phạm về chức vụ) nên đã dẫn đến để lọt tội phạm do người dân cho rằng, mức khởi điểm đó quá thấp; việc tiến hành giám định các chất ma túy còn nhiều khó khăn do phải chuyển chất ma túy giám định xuống thành phố Hồ Chí Minh hoặc ra Hà Nội; việc giám định y khoa xác định mức độ thương tật, mức độ tổn hại về sức khỏe (trong các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe) tại các trung tâm y tế còn nhiều khó khăn; việc định giá tài sản để xác định giá trị tài sản phạm pháp cũng rất phức tạp, đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều cấp. Ngoài ra còn năng lực trình độ của những người tiến hành tố tụng (điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm...) cũng còn hạn chế; kinh phí phục vụ cho công tác giám định, định giá tài sản cũng là một vấn đề khó khăn tại tỉnh Đắc Nông.

Để tháo gỡ những tồn tại vướng mắc này cần thiết, trước tiên cần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự và các văn pháp luật khác có liên quan như pháp luật giám định, pháp luật định giá tài sản trong tố tụng hình sự; pháp luật về hoạt động của các cơ quan tư pháp, trong đó có luật điều tra hình sự, luật thừa hành công tố, luật thẩm phán, hội thẩm v.v.... Đây chính là những điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc xử lý những tội phạm có dấu hiệu định lượng trong luật hình sự hiện nay.

Để có thể hoàn thiện pháp luật hình sự về dấu hiệu định lượng

trong các cấu thành tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm, làm cơ sở cho việc từng bước quy định dấu hiệu định lượng trong tất cả các tội phạm cụ thể cần thiết tiến hành tổng kết thực tiễn với sự tham gia của các cơ quan trung ương như Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp và các Bộ chuyên ngành khác. Trên cơ sở tổng kết này, vận dụng các kinh nghiệm xây dựng pháp luật của nước ngoài để xây dựng Bộ luật hình sự Việt Nam ngày càng tiên tiến, hiện đại.

Nghiên cứu về dấu hiệu định lượng trong Luật hình sự trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Đắk Nông là đề tài khó. Tác giả nhận thức được rằng, luận văn này còn có nhiều khiếm khuyết. Tuy nhiên, tác giả mong muốn, bằng kết quả nghiên cứu này góp phần nhỏ bé của mình trong xây dựng và hoàn thiện Bộ luật hình sự Việt Nam.